

trọng tăng cường lực lượng cho nông nghiệp, tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, quyết giành những thắng lợi mới trong nông nghiệp, do đó mà củng cố vững chắc hợp tác xã, tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn nữa những năm sau, làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở vững chắc cho sự phát triển công nghiệp. Nhằm mục đích ấy, trong năm 1963, phải đặc biệt coi trọng và tiến hành tốt cuộc vận động lớn trong nông nghiệp: « Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc ».

Phải tăng cường chỉ đạo đối với công nghiệp, làm cho công nghiệp thúc đẩy mạnh hơn nữa sự phát triển của nông nghiệp và các ngành kinh tế khác, đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật trong nền kinh tế quốc dân, giải đáp tốt hơn những yêu cầu cấp bách về tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.

Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và cải tiến công tác lưu thông, phân phối hàng hóa, phải cố gắng giải quyết tốt hơn một số yêu cầu bức thiết về cải thiện đời sống nhân dân, chủ yếu là yêu cầu về lương thực, thực phẩm, vải mặc và một số hàng tiêu dùng cần thiết nhất.

Hội đồng Chính phủ nhắc nhở các ngành, các cấp đặc biệt chú ý làm tốt hơn nữa công tác quản lý kinh tế. Phải tích cực thực hiện việc chấn chỉnh tổ chức, điều chỉnh lực lượng lao động, chuyển lực lượng không sản xuất sang sản xuất. Phải đẩy mạnh việc xây dựng các định mức kinh tế — kỹ thuật trong nền kinh tế quốc dân. Phải quản lý chặt chẽ hơn nữa việc sử dụng sức lao động, vật tư, tài chính. Phải tích cực mở rộng cuộc vận động « nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu ».

Về chỉ đạo thực hiện, phải tiếp tục ra sức cải tiến sinh hoạt của Hội đồng Chính phủ và Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ, làm cho sự chỉ đạo của Hội đồng Chính phủ thêm sắc bén, kịp thời. Các Bộ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan ở trung ương phải nâng cao ý thức trách nhiệm, làm tốt công tác của Bộ mình, cơ quan mình, tăng cường kiểm tra đôn đốc, đi sát cơ sở hơn nữa, phát hiện và giải quyết kịp thời những khó khăn cho cơ sở. Phải đề cao trách nhiệm của các Ủy ban hành chính các cấp trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước. Phải làm đúng những quy định về phân cấp quản lý kinh tế và văn hóa cho địa phương, nhằm tăng cường quyền hạn cho địa phương, đòi hỏi địa phương phát huy tinh thần chủ động và tính sáng tạo để làm tốt công việc của mình, dưới sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của trung ương.

Hội đồng Chính phủ vạch rõ rằng: Việc lập và thông qua kế hoạch Nhà nước năm 1963 sớm hơn các năm trước là một tiến bộ đáng kể trong công tác chỉ đạo của chúng ta. Trong tháng 12 năm 1962, các ngành, các cấp phải tích cực xây dựng kế hoạch quý I-1963 và chuẩn bị tốt về các mặt để việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1963 được tiến hành thuận lợi ngay từ ngày đầu tháng 1 năm 1963.

Hội đồng Chính phủ nhắc nhở các ngành, các cấp phải tổ chức và lãnh đạo tốt việc truyền đạt nghị quyết về kế hoạch Nhà nước năm 1963, thông qua việc truyền đạt mà đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, tạo nên một sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc về tư tưởng trong cán bộ, công nhân, viên chức và các tầng lớp nhân dân, trên cơ sở đó ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước năm 1963, tạo điều kiện tiến lên thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

## PHỦ THỦ TƯỚNG

**THÔNG TƯ số 114-TTg ngày 27-11-1962**  
bổ sung một số điểm về giao nhận thầu  
thi công các công trình xây dựng cơ bản

Trước đây Nhà nước đã ban hành quyết định 354-TTg ngày 5-8-1957; thông tư 139 TTg ngày 28-6-1960 và nghị định 64-CP ngày 19-11-1960 trong đó có đề ra các nguyên tắc căn bản làm cơ sở cho công tác và tổ chức của cơ quan chủ quản (A) và cơ quan nhận thầu thi công (B). Những thể lệ, nguyên tắc ấy đã có tác dụng nhất định trong việc tăng cường quản lý xây dựng cơ bản. Tuy nhiên vì thiếu một số quy định cụ thể, nên nhiều nơi nhiệm vụ và chức năng của A, B chưa được quán triệt đầy đủ, do đó công việc chông chéo lên nhau và bộ máy tổ chức còn quá cồng kềnh.

Theo đề nghị của Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước, sau khi có ý kiến của các Bộ, các ngành, Thủ tướng Chính phủ quy định những điểm sau đây:

1. Cần tiếp tục mở rộng diện thi công theo lối giao, nhận thầu, và hạn chế việc tự làm.

Các ngành có lực lượng thi công như Bộ Kiến trúc, Bộ Giao thông vận tải... cần tăng cường bộ máy quản lý kiến thiết cơ bản, (Cục hay Phòng Kiến thiết cơ bản, Ban Kiến thiết) để làm tốt trách nhiệm quản lý vốn của bản thân cũng như phần vốn do các ngành khác ủy thác. Hình thức ủy thác vốn cần được áp dụng nhiều hơn nữa đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp và đối với các đoàn thể.

Về một số công trình thuộc các Bộ mà vốn xây dựng không nhiều, phân tán, khả năng quản lý vốn khó khăn, nên ủy thác vốn cho Bộ thi công quản lý.

2. Cần thực hiện chế độ thầu chính, thầu phụ, khi một công trình do nhiều ngành chuyên môn tham gia xây lắp, phải có một đơn vị thi công đứng làm thầu chính. Cơ quan chủ quản (bên A) chỉ ký kết hợp đồng thi công với một đơn vị thầu chính, đơn vị này giao thầu lại cho các đơn vị

chuyên môn khác những phần việc mình không tự làm, và có trách nhiệm điều hòa phối hợp giữa các đơn vị thi công.

### 3. Trách nhiệm chủ yếu của cơ quan chủ quản là :

Trước khi thi công : giải quyết đầy đủ các thủ tục về địa điểm, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, tổng khái toán, tổng dự toán, lập và trình lên cấp có thẩm quyền xét duyệt kế hoạch và tổng tiến độ thi công, ký kết hợp đồng giao nhận thầu.

Trong quá trình thi công : quản lý vốn, giám sát kỹ thuật, đôn đốc đơn vị nhận thầu chính thực hiện đầy đủ hợp đồng và bảo đảm tiến độ thi công, chuẩn bị sản xuất, nghiệm thu, và thanh toán, quyết toán.

### 4. Trách nhiệm chủ yếu của cơ quan nhận thầu thi công là :

Trước khi thi công : nghiên cứu và góp ý kiến đề thiết kế sát với khả năng thi công, lập dự toán thi công, góp ý kiến với cơ quan chủ quản về kế hoạch và tổng tiến độ thi công, ký kết hợp đồng giao nhận thầu.

Trong quá trình thi công : bảo đảm chất lượng công trình, bảo đảm tiến độ thi công. Căn cứ vào kế hoạch và tổng tiến độ thi công đã được phê chuẩn, vào các điều khoản của hợp đồng giao nhận thầu, đơn vị thi công vạch kế hoạch thi công từng thời kỳ. Kế hoạch này phải được đơn vị chủ quản (Ban Kiến thiết) chấp thuận. Nếu ý kiến hai bên không thống nhất sẽ do cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Các đơn vị thi công phải nỗ lực phấn đấu, đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch xây dựng cơ bản của Nhà nước, không được đặt kế hoạch xây dựng các công trình của Nhà nước phụ thuộc vào kế hoạch của ngành mình. Gặp trường hợp có mâu thuẫn về kế hoạch thấy cần phải điều chỉnh thì phải phản ánh kịp thời lên cấp trên, không được dè dặt, gây trở ngại đến kế hoạch thi công của Nhà nước.

### 5. Trước đây cơ quan nhận thầu thi công chỉ phụ trách vật liệu trong nước, nay đảm nhiệm cả vật liệu ngoài nước (không thuộc thiết bị toàn bộ).

Cơ quan nhận thầu chính có trách nhiệm lập kế hoạch vật tư trong nước, ngoài nước cho toàn bộ khối lượng công trình thi công từng thời kỳ, nhận thẳng vật tư với các cơ quan phân phối, và tổ chức việc cung cấp đến tận các công trường.

6. Trước đây bên A làm công việc tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, cung cấp vật liệu xây dựng và thiết bị thuộc thiết bị toàn bộ, cho bên B, nay chỉ làm thủ tục giấy tờ cần thiết với cơ quan giao hàng rồi giao thẳng cho bên B phụ trách tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và sử dụng.

Giữa A và B phải quan hệ chặt chẽ để đôn đốc hàng ngoài nước về đúng theo yêu cầu của tiến độ thi công, khi gặp khó khăn hai bên sẽ cùng phối hợp giải quyết. Dụng cụ, vật liệu và nguyên liệu cho sản xuất vẫn do cơ quan chủ quản quản lý (Ban Kiến thiết hoặc Ban Chuẩn bị sản xuất).

Thiết bị vật liệu thuộc công trình nào phải dùng cho công trình ấy, muốn dùng cho công trình khác phải có quyết định của Tổng cục Vật tư sau khi được sự đồng ý của Bộ chủ quản, Bộ Ngoại thương và Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước.

Riêng đối với máy móc, dụng cụ thi công xây lắp nhập theo thiết bị toàn bộ, sẽ giao hẳn cho cơ quan nhận thầu sử dụng, tình tăng thêm tài sản cố định cho cơ quan đó. Thiết bị thi công nhập cho công trình nào nhất thiết phải dùng cho công trình đó, khi không sử dụng nữa, nếu cần điều đi nơi khác, cơ quan thi công sẽ thỏa thuận với Ban Kiến thiết. Nếu trong việc ấy ý kiến của hai bên không thống nhất thì sẽ do Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước là cơ quan quản lý tập trung máy móc thi công quyết định.

7. Trên nguyên tắc phải đẩy mạnh việc xây lắp các phân xưởng phụ trợ, nhất là các phân xưởng cơ khí nhằm phục vụ cho thi công, bên B có trách nhiệm thi công cho gọn để có thể tổ chức nghiệm thu và bàn giao với bên A từng phân xưởng, hoặc từng bộ phận. Sau khi nghiệm thu hoặc có sự thỏa thuận giữa hai bên, bên A sẽ cho bên B thuê lại các máy móc cần thiết. Bên B phải chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ thể lệ về sử dụng, bảo quản, khấu hao của Nhà nước, nếu dè hờng, mất mát phải chữa, phải đền.

Dụng cụ của sản xuất, nếu cần cho việc lắp máy cũng do bên A cho bên B thuê với giá khấu hao làm hư hỏng, mất mát phải đền bằng hiện vật trước khi vận hành thử, không bồi thường bằng tiền.

8. Những công nhân được đào tạo cho sản xuất sau này của xí nghiệp phải tham gia vào việc lắp máy, thời gian này do cơ quan nhận thầu quản lý.

Để tránh tình trạng sau khi xây dựng xong, lực lượng thi công của cơ quan nhận thầu khỏi bị phân tán và xáo trộn đột ngột, đồng thời cũng cần chú ý đến việc tạo thêm điều kiện bảo đảm cho nhà máy vận hành được tốt, vấn đề để lại cho xí nghiệp một số công nhân kỹ thuật về lắp đặt thiết bị phải được hai Bộ hữu quan bàn bạc và quyết định cụ thể.

9. Chuyên gia ở công trường do bên B quản lý theo chế độ quy định và theo sự hướng dẫn về nghiệp vụ của Cục Chuyên gia.

Bên A và B phải thống nhất về chế độ làm việc với chuyên gia. Hai bên đều trực tiếp báo cáo tình hình, nghe ý kiến chuyên gia về các vấn đề kế hoạch, chất lượng, giá thành công trình; đối với những công việc nghiệp vụ mỗi bên sẽ giao dịch thẳng với chuyên gia.

10. Việc tổ chức bảo vệ công trường do bên B phụ trách, có sự phối hợp của bên A. Cần chấm dứt tình trạng trước đây, có nơi, vì vấn đề bảo vệ, bên B đã gây khó khăn cho công việc của bên A.

11. Trước đây vốn để xây dựng lán trại cho công nhân xây lắp do bên A quản lý nay giao hẳn cho

bên B. Bên B có trách nhiệm tổ chức sử dụng cho thật hợp lý số vốn đó, và cần phối hợp vốn thuộc nhiều công trình để giảm bớt chi phí.

Đối với những công trường mà chủ trương, nhiệm vụ thiết kế, thiết kế sơ bộ mở rộng, mặt bằng và thời gian xây dựng đã được quy định rõ ràng, cần tranh thủ xây dựng khu nhà công nhân sản xuất trước để công nhân xây lắp ở trong thời gian thi công.

Nếu việc xây dựng kéo dài và trong lúc còn thi công, công nhân sản xuất đã đến ở thì bên B có thể xây dựng thêm nhà cho công nhân xây dựng và sau đây phải để lại những nhà đó cho công nhân sản xuất.

Ở những thành phố, ở những khu vực xây dựng tương đối tập trung, Bộ Kiến trúc cần nghiên cứu kế hoạch xây dựng những khu nhà ở tập trung để sử dụng lâu dài. Nếu có điều kiện, cần chú ý phân phối cho công nhân xây dựng được ở những khu nhà ở tập thể thuận tiện cho sự đi lại làm việc của công nhân.

Đối với những công trình xây dựng phân tán, ở xa hay di động Bộ Kiến trúc cần nghiên cứu một kiểu nhà lưu động vốn đầu tư ít mà thuận tiện cho việc sử dụng và di chuyển.

Bộ Kiến trúc cần nghiên cứu kế hoạch xây dựng các loại khu nhà trên để trình Chính phủ xét duyệt.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước và Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu ban hành các thông tư hướng dẫn cụ thể việc thi hành điều khoản này.

12. Cần phải giảm bớt bộ máy biên chế của các Ban Kiến thiết.

Chỉ lập Ban Kiến thiết riêng cho các công trình lớn. Đối với các công trình hạng vừa và nhỏ ở tập trung trong một khu vực, điều kiện giao thông thuận tiện thì lập một Ban Kiến thiết chung. Cần chú ý tránh tình trạng một Ban Kiến thiết phụ trách công trình ở xa nhau quá gây khó khăn cho công tác.

Đối với các công trình nhỏ, nhất là các công trình mở rộng các cơ sở sẵn có, không lập Ban Kiến thiết, chỉ cần cử một đại diện cho cơ quan chủ quản.

Bộ máy biên chế của Ban Kiến thiết riêng hay khu vực không được quá từ 5 đến 20 người, trong số này chưa kể số cán bộ giám sát kỹ thuật. Cộng cả số cán bộ giám sát kỹ thuật thì Ban Kiến thiết lớn nhất cũng không được quá 50 người.

13. Tùy theo tình hình và tiến độ thi công, Bộ chủ quản sẽ tổ chức Ban Chuẩn bị sản xuất ở công trường. Bộ máy biên chế của Ban Chuẩn bị sản xuất do Bộ chủ quản quyết định.

14. Về giao nhận thầu thi công các công trình xây dựng cơ bản từ nay thi hành thống nhất theo những điểm quy định trong thông tư này.

15. Để tạo điều kiện chấn chỉnh tốt tổ chức giao nhận thầu theo hướng vạch ra trong thông tư này, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước và Ủy ban Kế

hoạch Nhà nước cần tăng cường chỉ đạo xây dựng đơn giá, quy định việc chia khu vực đơn giá, hướng dẫn giúp đỡ các địa phương xây dựng lại các đơn giá cho sát với thực tế.

Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước cùng với Bộ Tài chính và các Bộ có khối lượng xây dựng cơ bản lớn, nghiên cứu thêm về các tỷ lệ phí cần thiết phải tăng thêm cho bên B, sau khi rút bớt nhiệm vụ của bên A.

Đối với một số vấn đề khác có thể thông tư này chưa đề cập tới, Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước và Bộ Tài chính phối hợp nghiên cứu và đề nghị lên Hội đồng Chính phủ xét duyệt.

Việc chấn chỉnh tổ chức giao nhận thầu theo các phương hướng đã nêu trên đây là một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý công tác xây dựng cơ bản, phát huy tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, tinh giản bộ máy tổ chức, giảm nhẹ biên chế, phù hợp với tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về cuộc vận động «nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô lãng phí, quan liêu».

Các Bộ, các ngành, các địa phương cần nêu cao quyết tâm khắc phục khó khăn, đề ra những kế hoạch cụ thể để thực hiện tốt thông tư này. Trong khi thi hành, cần thường xuyên trao đổi, bàn bạc với Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước để kịp thời rút kinh nghiệm, đưa dần những quy định trên về giao nhận thầu thi công các công trình xây dựng cơ bản đi vào thành những chế độ nguyên tắc của Nhà nước.

Hà-nội, ngày 27 tháng 11 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## CHỈ THỊ số 115-TTg ngày 3-12-1962 về việc tổng kết phong trào thi đua năm 1962.

Trong năm 1962, phong trào thi đua phát triển rộng rãi trong các ngành và đi vào bề sâu hơn. Tính chất tập thể của phong trào thi đua được nâng lên một bước. Công tác lãnh đạo và tổ chức thi đua của các ngành, các cấp tiến bộ hơn trước.

Tuy nhiên, về công tác lãnh đạo và trong phong trào còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm, có một số mắc mưu trong công tác chỉ đạo.

Các ngành, các đơn vị cần tổng kết phong trào, nêu lên những ưu điểm, những tiến bộ mới, rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời thấy rõ những thiếu sót, những vấn đề tồn tại cần phải giải quyết để thúc đẩy phong trào tiến tới.